



19/04/22

DAILY MORNING

Tăng trưởng GDP
Trung Quốc vượt kỳ
vọng trong quý I

	19/4	% Sáng 19/4	18/4	% Ngày 18/4	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,432.60	-1.78%	-3.33%	-1.83%
S&P 500			4,391.69	-0.02%	-2.15%	0.78%
S&P500 Futures	4,410.75	0.55%	4,386.75	-0.02%	0.04%	0.20%
Shanghai			3,195.52	-0.49%	0.90%	4.29%
Euro Stoxx			3,848.68	0.54%	1.23%	2.96%

Tin vĩ mô	PTKT
- GDP quý I Trung Quốc tăng 4.8%, vượt qua dự báo 4.4% trước đó. Doanh số bán lẻ trong tháng 3 giảm 3.5% so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư tài sản cố định trong quý này tăng 9.3%, vượt qua kỳ vọng 8.5%. Sản lượng sản xuất công nghiệp trong tháng 3 tăng 5%, cao hơn 0.5 điểm % so với dự báo từ các chuyên gia. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô tăng từ 5.5% trong tháng 2 lên 5.8% trong tháng 3. Xuất khẩu cũng tăng trưởng vượt kỳ vọng 14.7% trong tháng 3, kim ngạch nhập khẩu thì giảm 0.1% so với cùng kỳ năm 2021. - Cố vấn kinh tế của Tổng thống Ukraine đã đề nghị nhóm các nước G7 hỗ trợ tài chính 50 tỷ USD để trang trải khoản thâm hụt ngân sách do chiến tranh. Theo tin từ Reuters, Ukraine cũng đang cân nhắc phát hành trái phiếu không trái tức (zero coupon bond) để trang trải khoản thâm hụt liên quan tới chiến tranh trong 6 tháng tới - được Thủ tướng nước này ước tính lên tới 5 tỷ USD mỗi tháng.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 4000
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



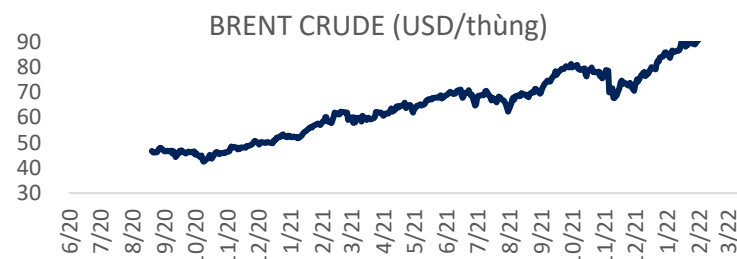
Nguồn: Bloomberg, BSC



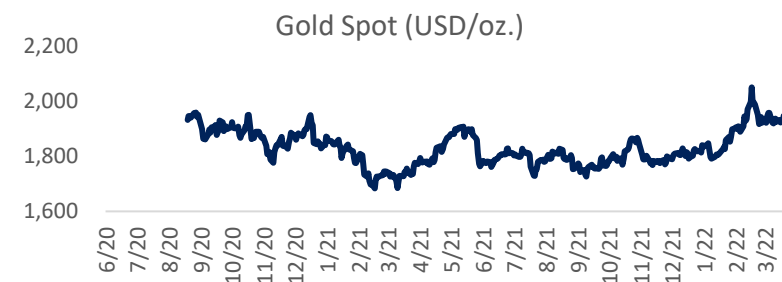
Mặt hàng	Đơn vị	19/4	% Sáng 19/4	18/4	% 18/4	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	107.92	-0.27%	108.21	1.18%	14.46%	6.17%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	113.16	1.31%	111.70	2.68%	10.10%	18.32%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USD/gal.	335.75	-0.61%	337.81	-0.10%	11.80%	5.51%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,978.35	-0.03%	1978.91	0.03%	0.59%	2.95%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.85	-0.07%	25.87	1.24%	1.87%	3.53%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USD/bu.	1,693.25	1.68%	1665.25	0.00%	1.51%	4.14%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USD/bu.	1,128.75	2.20%	0.00	0.00%	6.66%	8.27%		AFX
MILK	USD/cwt.			24.92	-0.84%	-0.04%	4.93%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	261.80	-0.08%	262.00	-1.32%	-0.38%	6.86%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USD/lb.			20.20	0.85%	-0.35%	9.37%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USD/lb.			223.75	0.00%	-3.37%	2.99%	CTP, DLG	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			10315.00	0.16%	0.03%	4.15%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	5,070.00	0.74%	5033.00	-0.14%	2.32%	7.14%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			3285.50	1.53%	-2.94%	0.24%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	927.50	1.15%	917.00	0.33%	3.40%	21.80%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			314.10	0.00%	8.84%	37.07%	HLC, NBC, TNT, THT	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USD = US Cent

Giá dầu tăng hơn 1%, với dầu Brent vượt 114 USD/thùng do tình trạng mất điện tại Libya làm tăng thêm lo ngại về nguồn cung toàn cầu thắt chặt trong bối cảnh khủng hoảng Ukraine.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

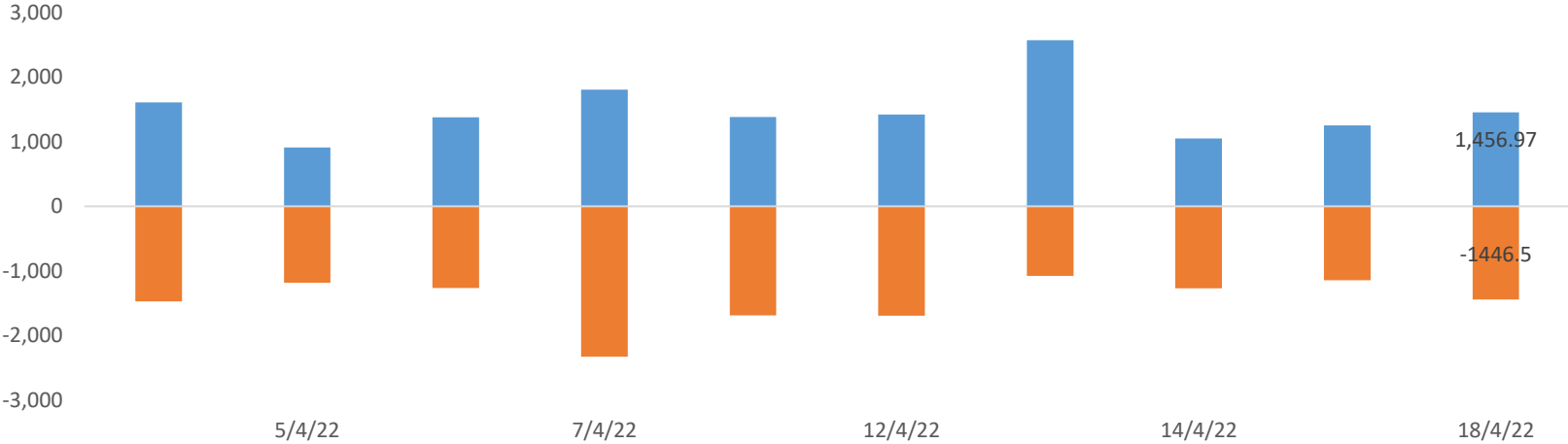
Các ETF có giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	478.0	18.1	-	-0.6%	0.0	-1.9	-7.6	-24.4	ETF Diamond tăng quy mô, ETF Fubon FTSE giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Indonesia, Malaysia và bán ròng ở các thị trường còn lại
FTSE	345.4	43.5	-	-1.6%	0.0	-2.9	-14.1	-23.1	
iShare	482.7	0.0	-	0.0%	0.0	0.0	-11.7	-11.8	
E1VFN30	369.0	1.1	0.0	1.3%	0.0	-5.9	-38.5	-95.5	
FUEVFN30	717.3	1.3	0.3	-0.5%	0.4	7.5	33.2	56.5	
FUBON FTSE	471.0	0.6	(0.5)	1.5%	-0.3	-0.3	6.2	57.7	
FUESSVFL	145.5	0.9	0.0	3.6%	0.0	1.7	-6.5	2.0	
FUESSVN30	4.3	0.8	0.0	-0.3%	0.0	-0.3	-0.3	-0.2	
FUEMAVN30	29.8	0.8	0.0	-0.5%	0.0	0.0	0.0	0.0	
VN100	8.2	0.8	0.0	3.6%	0.0	0.0	0.0	1.7	
KIM	180.0	19.4	-	-0.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
PREMIA	28.7	12.4	-	-1.6%	0.0	0.0	-0.5	0.0	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-4.40	-4.40	17.63
ASEAN4*	17.24	125.67	-132.77
Ấn Độ	-126.01	-668.10	-845.63
Đài Loan	-351.36	-351.36	-5726.15
Hàn Quốc	-156.85	-156.85	-3184.18
Nhật Bản		13,474.35	17907.90
Trung Quốc			32195.62

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

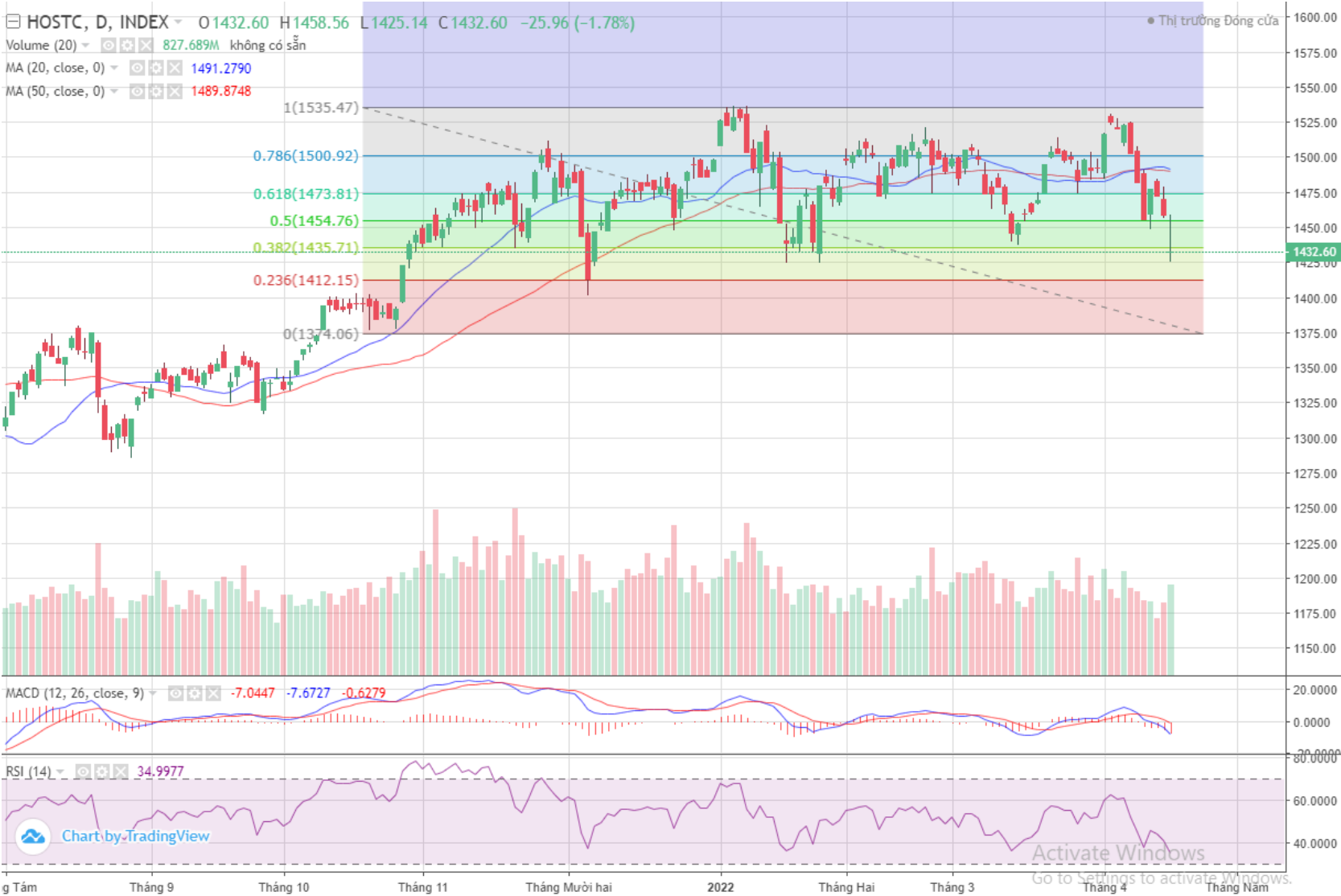
Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-7.61
Thái Lan	-5.11
Singapore	-7.61
Phillippines	6.24
Malaysia	15.96



Nguồn: Fiinpro, BSC

Kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 1430 điểm

Tin vĩ mô	
- Ghi nhận trên thị trường Trái phiếu Chính phủ tuần qua (11/4-18/4), Kho bạc Nhà nước gọi thầu tổng cộng 6.000 tỷ đồng trái phiếu. Tuy nhiên, chỉ có 120 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 30 năm. Tính đến hiện tại chỉ có 10.9% kế hoạch phát hành năm và 1.8% kế hoạch phát hành quý được thực hiện. - Phó Thủ tướng Lê Văn Thành yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quy hoạch điện VIII và triển khai thủ tục để họp Hội đồng thẩm định trước 25/4 tới. Dự kiến quy hoạch tổng công suất nguồn điện hệ thống điện quốc gia đến 2030 là khoảng 146,000 MW, giảm 35,000MW so với dự thảo trước đó. - Đại diện Bộ Xây dựng cho biết từ giữa tháng Hai đến nay giá thép xây dựng trong nước đã bắt đầu tăng mạnh, lần lượt tăng so với giá tại thời điểm hai tháng đầu năm là 3.5% và 7.5%. Xi măng vẫn tăng 1-3% so với quý 4/2021 và tăng 11-15% so với cùng kỳ năm 2021 do áp lực giá nguyên liệu đầu vào như điện, vỏ bao, xăng dầu, than.	
Thông số kỹ thuật	
Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1500
Hỗ trợ	1440



Nguồn: Trading view, BSC

NT2

24.8

CTCP Điện lực Dầu
khí Nhơn Trạch 2

Xu hướng hiện tại
Hồi phục

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự	25.2-26
Hỗ trợ	23.2-23.8
MACD	↑
RSI	↑
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	28
Upside	13%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu quý 4 năm 2021 đạt 1,635 tỷ, tăng 22.84% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2021 ghi nhận 121 tỷ đồng, giảm 40.4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 12.51% cao hơn so với ngành là 10.43%
ROA: 8.21% cao hơn so với ngành là 5.88%
Biên lợi nhuận ròng: 7.41% thấp hơn so với TB ngành 14.84%
Biên lợi nhuận gộp: 9.17% thấp hơn so với TB ngành là 19.05%

DBD

59.3

CTCP Dược - Trang
thiết bị Y tế Bình
Định

Xu hướng hiện tại
Hồi phục

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự	61-62
Hỗ trợ	55.6-57
MACD	↑
RSI	↑
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	68
Upside	15%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu quý 4 năm 2021 đạt 405 tỷ đồng, tăng 13.76% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2021 ghi nhận 49 tỷ đồng, tăng 48.48% so với cùng kỳ năm trước

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 17.32% cao hơn so với TB ngành là 12.09%
ROA: 12.2% cao hơn so với TB ngành là 6.04%
Biên lợi nhuận ròng: 12.07% cao hơn so với TB ngành 6.57%
Biên lợi nhuận gộp: 40.86% cao hơn so với TB ngành là 22.86%

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

**BSC
Fortune**

**BSC
Invest**

**BSC
iBROKER**

- TCM: Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với 4.183 tỷ đồng doanh thu và 253,8 tỷ đồng lãi sau thuế, lần lượt tăng 18% và 76% so với năm trước . Cổ tức dự kiến 20%.
- PNJ: Đã thông qua kế hoạch năm 2022 đạt gần 25.835 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 1.320 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng 32% và 28% so với cùng kỳ.
- SZG: Doanh thu thuần trong quý đạt hơn 98 tỷ đồng, tăng gần 54% so với quý 1/2021. Trừ thêm các chi phí phát sinh, quý 1/2022 Sonadezi Giang Điền báo lãi sau thuế 25,3 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so với số lãi 7,8 tỷ đồng đạt được trong quý 1/2021.
- TNG: Đặt mục tiêu doanh thu năm 2022 đạt 5.990 tỷ đồng, lãi sau thuế 279 tỷ đồng; lần lượt tăng 10% và 20,2% so với thực hiện 2021. Cổ tức tối thiểu đạt 16%. Riêng quý I, tổng doanh thu đạt 1.258 tỷ đồng, tăng 38% và thực hiện 21% kế hoạch năm. Trong vòng 5 năm tới, TNG kỳ vọng đạt mốc doanh thu 300 triệu USD (khoảng 6.900 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế 25 triệu USD (khoảng 575 tỷ đồng).
- CSM: Lên kế hoạch doanh thu năm nay đạt 4.954 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 101 tỷ đồng, lần lượt tăng 2% và 83% so với thực hiện năm 2021.
- HT1: Doanh thu và thu nhập khác trong năm 2022 được đặt ra là 7.856 tỷ đồng, tăng gần 11% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận trước thuế mục tiêu đạt 501,9 tỷ đồng, tăng trưởng 8,7%.
- VPI: Năm 2022 Văn Phú Invest đặt mục tiêu đạt 2.600 tỷ đồng tổng doanh thu hợp nhất, gần như đi ngang so với năm 2021. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 538 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 430 tỷ đồng, tăng 25% so với lợi nhuận đạt được năm 2021. Phấn đấu chia cổ tức tỷ lệ 10%.
- AST: Ngày 14/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu AST từ diện cảnh báo sang kiểm soát kể từ ngày 21/4/2022. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế các năm 2020 và 2021 là âm 49,01 tỷ và âm 118 tỷ đồng.
- VGS: Đã thông qua kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 7.000 tỷ đồng, lợi nhuận 125 tỷ đồng. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai Dự án KĐT Việt Đức Legend City trong năm nay.
- TMT: Ngày 21/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 22/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2022.
- DSN: Đã thông qua chủ trương thoái vốn tại CTCP Thực phẩm Lotus Aroma.
- THI: Ngày 26/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 27/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2022.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)